

Bản án số: 62/2018/HS-PT

Ngày 04 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn U do có kháng cáo của bị hại Lê Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Thới B.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Lê Văn U, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tân L, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Lê Út T1 và bà Huỳnh Thị C1; vợ Giang Kim T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp 11, xã Thới B, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Công ty TNHH Luật S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ông Kim Chan Đa R, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 11, xã Thới Bình, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Giang Kim T, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tân L, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Văn T2: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư của Công ty TNHH Luật S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2016, ông Lê Văn C thuê máy cày đất cày gần ranh đất tranh chấp với gia đình bị cáo Lê Văn U. Trong lúc đang cày đất thì bà Giang Kim T (vợ U) ra ngăn cản, cự cãi với ông C và bà Lê Thị L (vợ C).

Khoảng 15 phút sau, U từ nhà giữ vuông đi ra, một tay cầm cây dao bằng kim loại màu đen (thường gọi là dao chét), tay còn lại cầm một thanh kim loại màu trắng và một cây dao lưỡi bằng Inox màu trắng được quấn bằng miếng vải bông. Hai bên tiếp tục cự cãi, có dùng côn và dao nhá với nhau nhưng được ông Trương Hùng A và ông Nguyễn Hoàng K (là cán bộ ấp 11, xã Thới Bình) can ngăn.

Một lúc sau, hai bên tiếp tục cự cãi, anh Lê Văn T2 (con ông C) chạy vào nhà giữ vuông lấy một cây côn nhị khúc đánh U một cái trúng vào lưng rồi bỏ chạy, U cầm thanh kim loại ném về phía anh T2 nhưng không trúng. Liên lúc đó, ông C cầm cây côn, chuẩn bị sẵn trước đó, xông đến đánh U, U dùng dao chém lại ông C một nhát trúng vào má phải. Thấy vậy, anh T2 nhào vô cứu vật U xuống bờ vuông để giữ cánh tay trái của U đang cầm dao thì bị Út cắn vào sườn phải, bà Thùy chạy đến hỗ trợ cho U cũng bị đánh và được ông Hùng A, ông K đến can ngăn. Lúc này, ông Hùng A lấy cây dao lưỡi bằng Inox màu trắng trên tay U và thu một cây kéo tại vị trí U và anh T2 đang cứu vật. Sau đó, ông C được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau từ ngày 06/12/2016 đến ngày 12/12/2016, ông C có đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý hành vi của U theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu giám định thương tích ông Lê Văn C kết luận: Sẹo má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%, vật gây thương tích do vật sắc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới B quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Văn U 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo Lê Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T2 hợp bị cáo Lê Văn U được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Lê Văn U bồi thường chi phí nằm viện, chi phí đi lại, tiền ăn, tiền công lao động trong thời gian điều trị thương tích và bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Lê Văn C tổng cộng với số tiền là 14.124.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, ông Lê Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt theo hướng không cho bị cáo U hưởng án treo. Đồng thời yêu cầu bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 45.424.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lê Văn U đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa nhận định: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn U 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định pháp luật về áp dụng án treo. Vấn đề bồi thường thiệt hại: Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và phù hợp các khoản thiệt hại buộc bị cáo bồi thường cho ông C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C. Xử phạt bị cáo Lê Văn U 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo U bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần là 45.424.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có phần lỗi của bị hại; bị cáo đã có thiện chí khắc phục cho bị hại thêm 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y bản án sơ thẩm về mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn U và bị hại Lê Văn C đều thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2016, giữa gia đình ông C và bị cáo có xảy ra cự cãi, xô xát đánh nhau do ông C thuê máy cuốc đất cuốc gần ranh đất tranh chấp với gia đình bị cáo. Khi đánh nhau, tại hiện T2 có ông Trương Hùng A là cán bộ ấp 11, xã Thới Bình và công nhân điều khiển máy cuốc là anh Lữ Văn V, anh Phạm Văn Đ có chứng kiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo U cũng thừa nhận: Bị cáo đã dùng dao chết chém ông C một nhát trúng vào má phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 13%. Hành vi của bị cáo thực hiện là có lỗi cố ý trực tiếp nên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của ông Lê Văn C, thấy rằng:

[2.1]. Về trách nhiệm hình sự: Mặc dù, bị hại không thừa nhận nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có phần lỗi của bị hại. Tuy nhiên, những

người chứng kiến là ông Trương Hùng A, anh Lữ Văn V và anh Phạm Văn Đ đều xác định anh T2 (con của ông C) và ông C đã chủ động đi từ phần đất của ông C sang vị trí bị cáo U đứng, bên đất ông Giang Văn Thử, để xô xát đánh nhau. Tất cả đều khẳng định, anh T2 là người tấn công trước và ông C cũng có tham gia đánh nhau. Điều này cũng phù hợp với Biên bản sự việc đánh nhau gây thương tích ngày 06/12/2016. Do đó, án sơ thẩm xác định sự việc dẫn đến bị cáo gây thương tích là có một phần lỗi của phía gia đình bị hại là phù hợp.

Chính vì bị hại có thái độ thách thức nên bị cáo không kiềm chế được bản thân dẫn đến nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại; bị cáo có cha mẹ đều là liệt sĩ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt chưa tiền án và tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục khắc phục toàn bộ hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Quyết định bản án sơ thẩm tuyên. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn U 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, kháng cáo của ông C không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự: Ông C yêu cầu bị cáo U bồi thường khắc phục chi phí nằm viện điều trị là 1.584.000 đồng, chi phí đi lại là 500.000 đồng, tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh 07 ngày là 840.000 đồng, tiền công lao động của ông C mỗi ngày 400.000 đồng x 07 ngày = 2.800.000 đồng, tiền công của người nuôi bệnh mỗi ngày là 100.000 đồng x 07 ngày = 700.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản x 1.300.000 đồng/tháng = 39.000.000 đồng, tổng cộng các khoản với số tiền là 45.424.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo U thống nhất bồi thường khắc phục các khoản ông C yêu cầu là chi phí nằm viện điều trị, chi phí đi lại, tiền ăn, tiền công lao động của người nuôi bệnh tổng cộng với số tiền là 3.624.000 đồng. Đối với các khoản: Tiền công lao động của ông C mỗi ngày 400.000 đồng x 07 ngày = 2.800.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản x 1.300.000 đồng/tháng = 39.000.000 đồng, bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự quy định:

“b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại
...”

Do ông C thu nhập không ổn định và ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng việc mất thu nhập nên án sơ thẩm xác định tiền công lao động theo mức lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 200.000 đồng x 07 ngày = 1.400.000 đồng là phù hợp.

Đối với thương tích của ông C là 13% nên án sơ thẩm xác định tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 07 tháng lương cơ bản hiện hành x 1.300.000 đồng/tháng = 9.100.000 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Vì vậy, kháng cáo của ông C về trách nhiệm dân sự không được chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn C về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới B.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; Điều 47, Điều 48; điểm b, x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời điểm bắt đầu thời gian thử thách là ngày 18/01/2018.

Giao bị cáo Lê Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T2 hợp bị cáo Lê Văn U được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T2 hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn U bồi thường chi phí nằm viện, chi phí đi lại, tiền ăn, tiền công lao động trong thời gian điều trị thương tích và bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Lê Văn C tổng cộng với số tiền là 14.124.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, ông Lê Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Lê Văn U chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 712.000 đồng, tổng cộng án phí bị cáo phải chịu là 912.000 đồng. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới B;
- Công an huyện Thới B;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới B;
- Chi cục THADS huyện Thới B;
- UBND xã Tân Lộc, huyện Thới B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết